

Số: 1784 /QĐ-ĐHNN

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra dành cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 19/05/2024 tại Trường Đại học Ngoại ngữ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 26/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ thuộc Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 14/7/2021 của Hội đồng trường Trường ĐHNN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHNN và Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 31/12/2021 của Hội đồng trường Trường ĐHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHNN;

Căn cứ Công văn số 3990/ĐHĐN-ĐT ngày 22/11/2019 của Đại học Đà Nẵng về việc cập nhật bảng tham chiếu chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1594/QĐ-ĐHNN ngày 14/05/2024 về việc thành lập Hội đồng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra dành cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 19/05/2024;

Căn cứ kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra dành cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 19/05/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra dành cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 19/05/2024 cho 264 thí sinh tham dự kỳ thi (có danh sách kèm theo), trong đó:

Tiếng Anh - Bậc 3 (B1): 259 thí sinh

Tiếng Anh - Bậc 4 (B2): 05 thí sinh

Điều 2. Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, thủ trưởng các đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các CSGDTV ĐHQĐN;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Hữu Phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH BẬC 3-5
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CHUẨN ĐẦU RA
DÀNH CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THÀNH VIÊN ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG,
ĐỢT THI NGÀY 19.05.2024

Địa điểm thi: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHDN (131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng)

(Kèm theo Quyết định số: 1784 /QĐ-ĐHDN, ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHDN)

TT	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Lớp	Kết quả CEER	Trường	Ghi chú
BẬC 3							
1	Trần Thị Hoài Ân	3180121013	01/02/2003	21SLS	B1	ĐHSP	
2	Nguyễn Thị Nhật Anh	3180720007	05/08/2002	20SLD	B1	ĐHSP	
3	Trần Thủy Anh	3170421131	09/10/2003	21CBC1	B1	ĐHSP	
4	Nguyễn Thị Hỷ Chí	3230122012	23/09/2004	22SMN3	B1	ĐHSP	
5	Lê Hữu Chính	3160420046	26/08/2002	20SAN	B1	ĐHSP	
6	Trần Thị Kim Diệu	3120220214	23/03/2002	20CNTT3	B1	ĐHSP	
7	Nguyễn Thị Kim Dư	3170318003	06/10/2000	18CVHH	B1	ĐHSP	
8	Trần Lê Khánh Duyên	3120220009	03/12/2002	20CNTT3	B1	ĐHSP	
9	Nguyễn Thị Hương Giang	3170120132	10/11/2002	20SNV3	B1	ĐHSP	
10	Lê Thị Dương Hà	3220121363	19/07/2003	21STH4	B1	ĐHSP	
11	Phạm Nguyễn Nhật Hà	3170318004	11/08/2000	18CVHH	B1	ĐHSP	
12	Trần Thị Mỹ Hạnh	3190420118	18/11/2002	20CDDL2	B1	ĐHSP	
13	Trương Thị Ánh Hiền	3110120026	18/09/2002	20ST2	B1	ĐHSP	
14	Võ Trung Hiếu	3160520021	25/01/2002	20SCD	B1	ĐHSP	
15	Trần Thị Thanh Hoa	3120220223	06/11/2002	20CNTT1	B1	ĐHSP	
16	Lê Đình Thu Hồng	3130120042	24/04/2002	20SVL	B1	ĐHSP	
17	Nguyễn Thị Hộp	3130121083	26/09/2003	21SVL2	B1	ĐHSP	
18	Cao Thị Lan Hương	3230120107	09/01/2002	20SMN2	B1	ĐHSP	
19	Thái Thị Hương	3230122047	29/01/2004	22SMN3	B1	ĐHSP	
20	Nguyễn Ngọc Huy	3120220091	29/09/2002	20CNTT2	B1	ĐHSP	
21	Nguyễn Thanh Huyền	3170421168	08/09/2003	21CBC1	B1	ĐHSP	
22	Nguyễn Thị Lan	3180220036	16/09/2001	20CVNH2	B1	ĐHSP	
23	Huỳnh Thị Kim Lành	3190420133	04/12/2002	20CDDL1	B1	ĐHSP	
24	Trần Thị Mỹ Linh	3230120128	04/12/2002	20SMN2	B1	ĐHSP	
25	Đình Thị Thanh Loan	3230120130	21/07/2002	20SMN1	B1	ĐHSP	
26	Lê Thị Ngọc Loan	3230121107	27/03/2003	21SMN4	B1	ĐHSP	
27	Võ Công Luận	3110120197	26/01/2000	20ST2	B1	ĐHSP	
28	Bùi Tấn Lực	3120220106	20/05/2002	20CNTT3	B1	ĐHSP	
29	Lê Thị Khánh Ly	3170420027	07/10/2002	20CBC1	B1	ĐHSP	
30	Nguyễn Thị Ngọc Ly	3190420017	05/05/2002	20CDDL2	B1	ĐHSP	
31	Nguyễn Thị Hoàng Lý	3170218023	04/07/2000	18CVH	B1	ĐHSP	

TT	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Lớp	Kết quả CEER	Trường	Ghi chú
32	Hồ Thị Thanh Minh	3230120146	31/05/2002	20SMN3	B1	ĐHSP	
33	Hoàng Đức Minh	3200320011	12/03/2002	20CTXH	B1	ĐHSP	
34	Nguyễn Thanh Minh	3120220109	16/02/2001	20CNTT2	B1	ĐHSP	
35	Nguyễn Trà My	3170421191	01/05/2003	21CBC1	B1	ĐHSP	
36	Đặng Thị Hồng Nga	3230120167	26/06/2002	20SMN2	B1	ĐHSP	
37	Đặng Thị Tố Nga	3220121532	02/10/2003	21STH2	B1	ĐHSP	
38	Lê Thị Châu Ngọc	3180119030	20/07/2001	19SLS	B1	ĐHSP	
39	Đặng Thanh Nhi	3170420147	30/03/2002	20CBC2	B1	ĐHSP	
40	Đào Uyển Nhi	3160118020	13/12/2000	18SGC	B1	ĐHSP	
41	Ngô Uyển Nhi	3180720044	16/04/2002	20SLD	B1	ĐHSP	
42	Nguyễn Thị Yến Nhi	3170120219	17/11/2002	20SNV3	B1	ĐHSP	
43	Huỳnh Thị Hồng Nhung	3170120076	08/04/2002	20SNV2	B1	ĐHSP	
44	Y Sa Kin Niê	3170420189	10/5/2001	20CBC2	B1	ĐHSP	
45	Ngô Thị Oanh	3230121166	12/04/2003	21SMN3	B1	ĐHSP	
46	Phan Văn Phong	3160419008	21/07/1997	19SAN	B1	ĐHSP	
47	Lý Hữu Phúc	3120218147	28/02/2000	18CNTT2	B1	ĐHSP	
48	Đinh Thị Như Phương	3230121170	04/11/2003	21SMN3	B1	ĐHSP	
49	Nguyễn Thị Thu Phương	3200220264	07/03/2002	20CTL1	B1	ĐHSP	
50	Nguyễn Thị Bích Phượng	3160420008	20/12/2001	20SAN	B1	ĐHSP	
51	Nguyễn Thị Ngọc Quý	3230121180	23/03/2003	21SMN3	B1	ĐHSP	
52	Lê Thị Quyên	3170420291	04/01/2002	20CBC1	B1	ĐHSP	
53	Nguyễn Như Quỳnh	3110120080	28/11/2002	20ST4	B1	ĐHSP	
54	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	3200320131	07/11/2002	20CTXH	B1	ĐHSP	
55	Phạm Thị Hồng Thắm	3120220038	27/06/2002	20CNTT2	B1	ĐHSP	
56	Nguyễn Thị Thanh Thân	3140618006	19/11/1994	18CHDC	B1	ĐHSP	
57	Nguyễn Thị Mộng Thành	3120220138	22/09/2002	20CNTT3	B1	ĐHSP	
58	Nguyễn Thị Phương Thảo	3180120070	20/05/2000	20SLS	B1	ĐHSP	
59	Trần Phương Thảo	3170121182	02/12/2003	21SNV3	B1	ĐHSP	
60	Trần Thu Thảo	3170420062	18/03/2002	20CBC1	B1	ĐHSP	
61	Nguyễn Văn Thiện	3110122081	13/06/2004	22ST1	B1	ĐHSP	
62	Châu Nguyên Thịnh	3190419108	15/02/2001	19CDDL	B1	ĐHSP	
63	Nguyễn Thị Hoài Thương	3230120265	20/10/2002	20SMN1	B1	ĐHSP	
64	Phạm Diệp Minh Thương	3230121212	22/06/2003	21SMN4	B1	ĐHSP	
65	Lê Thị Thanh Thúy	3230121222	14/05/2003	21SMN2	B1	ĐHSP	
66	Lê Trần Kim Thùy	3170220062	28/08/2002	20CVH	B1	ĐHSP	
67	Nguyễn Phúc Kim Thủy	3120220144	09/11/2002	20CNTT2	B1	ĐHSP	
68	Phạm Thị Thuyền	3160419011	21/09/2000	19SAN	B1	ĐHSP	
69	Bùi Nguyễn Mạnh Tiến	3160420016	14/10/1999	20SAN	B1	ĐHSP	
70	Trần Thị Thanh Trà	3120220049	02/01/2002	20CNTT2	B1	ĐHSP	

TT	Họ và tên	Số thẻ SV	Ngày sinh	Lớp	Kết quả CEER	Trường	Ghi chú
71	Nguyễn Đình Bảo Trâm	3120220050	24/05/2002	20CNTT3	B1	ĐHSP	
72	Nguyễn Thị Thùy Trâm	3200220089	04/12/2001	20CTL1	B1	ĐHSP	
73	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	3170420322	20/02/2002	20CBC1	B1	ĐHSP	
74	Trung Đức Trọng	3120220156	29/10/2002	20CNTT2	B1	ĐHSP	
75	Huỳnh Thị Kim Trung	3120220051	20/09/2002	20CNTT3	B1	ĐHSP	
76	Trần Quốc Trung	3120218213	19/02/2000	18CNTT1	B1	ĐHSP	
77	Nguyễn Anh Tuấn	3120220157	11/10/2002	20CNTT3	B1	ĐHSP	
78	Nguyễn Thị Bích Vân	3170320052	18/05/2002	20CVHH	B1	ĐHSP	
79	Dương Quốc Việt	3120220279	28/09/2002	20CNTT3	B1	ĐHSP	
80	Trần Khánh Vy	3140321064	28/01/2003	21CHD	B1	ĐHSP	
81	Trần Thị Tường Vy	3230121029	29/06/2003	21SMN1	B1	ĐHSP	
82	Trần Đình Vỹ	3120220166	02/10/2002	20CNTT1	B1	ĐHSP	
83	Lê Thị Như Ý	3230120328	03/09/2002	20SMN1	B1	ĐHSP	
84	Đỗ Thị Yến	3160120119	20/04/2001	20SGC	B1	ĐHSP	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Hữu Phúc